

Số: 459 /TB-UBND

Quận 4, ngày 30 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

Xét tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp Quận 4 năm 2023 (đợt 2)
và tuyển dụng người làm việc trong Hội Chữ thập đỏ Quận 4 năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp Quận 4 năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 423/KH-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về tuyển dụng người làm việc trong Hội Chữ thập đỏ Quận 4 năm 2023;

Ủy ban nhân dân Quận 4 thông báo xét tuyển dụng viên chức Quận 4 (đợt 2) và tuyển dụng người làm việc trong Hội Chữ thập đỏ Quận 4 năm 2023, cụ thể như sau:

I. CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM, NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH CẦN TUYỂN:

- Số lượng người làm việc cần tuyển ở từng vị trí việc làm: 139 người.
- Số lượng vị trí việc làm cần tuyển: 139 người (đính kèm nhu cầu tuyển dụng)
 - Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng: 02 người.
 - Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực: 01 người.
 - Trung tâm Y tế: 11 người.
 - Khối giáo dục và đào tạo: 122 người.
 - Mầm non: 50 người.
 - Tiểu học: 36 người.
 - THCS: 19 người.
 - Chuyên biệt 1 tháng 6: 17 người.
 - Hội Chữ thập đỏ: 03 người.

3. Văn bản quy định các chức danh cần tuyển:

3.1. Vị trí bác sĩ: Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

3.2. Vị trí y tế công cộng: Thông tư liên tịch số 11/2015/ TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp y tế công cộng; Thông



tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

3.3. Vị trí dược: Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp dược; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

3.4. Vị trí thẩm kế viên: Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BXD-BNV ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành xây dựng;

3.5. Vị trí giáo viên mầm non: Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

3.6. Vị trí giáo viên tiểu học: Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục tiểu học công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; giáo viên làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong phải có chứng chỉ bồi dưỡng tổng phụ trách đội.

3.7. Vị trí Giáo viên THCS: Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục trung học cơ sở công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; giáo viên làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong phải có chứng chỉ bồi dưỡng tổng phụ trách đội.

3.8. Vị trí chuyên viên và vị trí văn thư: áp dụng Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

3.9. Vị trí thư viện: Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL 01 tháng 07 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành thư viện;

3.10. Vị trí kế toán: Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

3.11. Vị trí nhân viên thiết bị, thí nghiệm: Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập;

3.12. Vị trí nhân viên giáo vụ: Thông tư số 22/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

3.13. Vị trí nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật: Thông tư số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập.

3.14. Vị trí chuyên trách tham mưu công tác Hội và phong trào Hội Chữ thập đỏ: Yêu cầu tốt nghiệp đại học các chuyên ngành Quản trị kinh doanh; Hành chính; Xã hội học.

3.15. Vị trí chuyên trách thủ quỹ, thủ kho: yêu cầu tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Luật hành chính; Văn thư lưu trữ; Xã hội học....

3.16 Vị trí chuyên trách kế toán: yêu cầu tốt nghiệp Đại học chuyên ngành: Kế toán; Tài chính; Ngân hàng;.....;

Tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ, tin học “Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học”.

* Tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ, tin học:

- Về trình độ ngoại ngữ: căn cứ vào khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT. Các chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A, B, C được xem là hợp lệ phải được cấp trước ngày 15 tháng 01 năm 2020 (ngày Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT có hiệu lực). Các chứng chỉ được cấp sau thời gian này thì không được công nhận.

- Về trình độ tin học: chứng chỉ tin học được cấp theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Đối với chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT

ngày 03 tháng 7 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Tin học ứng dụng A, B, C) đang triển khai trước ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực vẫn được tiếp tục thực hiện, cấp chứng chỉ cho đến khi kết thúc.

II. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

1. Về điều kiện dự tuyển: Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Là công dân Việt Nam;

b) Có phiếu đăng ký dự tuyển;

c) Có lý lịch rõ ràng;

d) Có các văn bằng, chứng chỉ đào tạo, phù hợp với tiêu chuẩn của ngạch viên chức tuyển dụng; chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm phù hợp với thực tế của đơn vị tuyển dụng nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

III. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

Người đăng ký dự tuyển nộp phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP vào một vị trí việc làm, phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu của phiếu đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm về tính chính xác các nội dung kê khai.

IV. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC XÉT TUYỂN:

1. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2 quy định.

2. Vòng 2

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức và người làm việc trong Hội Chữ thập đỏ Quận 4 quyết định hình thức phỏng vấn hoặc thực hành tại vòng 2 phù hợp với tính chất hoạt động nghề nghiệp và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

a) Phỏng vấn hoặc thực hành để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

b) Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian phỏng vấn 30 phút; thời gian thực hành do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn hoặc thực hành.

V. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG:

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

VI. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN:

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức và người làm việc trong Hội Chữ thập đỏ Quận 4 phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức và người làm việc trong Hội Chữ thập đỏ Quận 4 không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN:

Thời gian dự kiến tổ chức thực hiện trong tháng 01/2024.

Địa điểm xét tuyển: thông báo địa điểm cụ thể sau.

Tài liệu ôn tập: sẽ thông báo trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Quận 4.

VIII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

- Thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển từ ngày: từ ngày 01/12/2023 đến 31/12/2023 trong giờ hành chính.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 tiếp nhận hồ sơ đăng ký của khối giáo dục, Khu B tầng 4 - Trung tâm Hành chính Quận 4, địa chỉ số 18 Đoàn Như Hải, Phường 13, Quận 4, số điện thoại liên hệ: 0908.668.218 (gặp Thầy Tuấn) hoặc gửi theo đường bưu chính.

- Hội Chữ thập đỏ Quận 4 tiếp nhận hồ sơ đăng ký của Hội Chữ thập đỏ – số 18 Đoàn Như Hải, Phường 13, Quận 4 (Khu A - Tầng 6).

- Phòng Nội vụ Quận 4 tiếp nhận hồ sơ đăng ký của các đơn vị còn lại, Khu B tầng 3 - Trung tâm Hành chính Quận 4, địa chỉ số 18 Đoàn Như Hải, Phường 13, Quận 4, số điện thoại liên hệ: 0975.255.470 (gặp Điệp) hoặc gửi theo đường bưu chính.

Lưu ý: Thí sinh đăng ký vào trang web của Phòng Giáo dục và Đào tạo <https://pgdquan4.hcm.edu.vn/> (vào mục tuyển dụng để đăng ký).

Trên đây là Thông báo của Ủy ban nhân dân Quận 4 về việc tuyển dụng viên chức năm 2023 (đợt 2) và tuyển dụng người làm việc trong Hội Chữ thập đỏ Quận 4 năm 2023. ✓

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ TP;
- TT Quận ủy Quận 4;
- UBND Quận 4;
- VP.UBND quận ;
- Phòng Nội vụ quận;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Trang thông tin điện tử quận;
- Lưu: VT.

mmu

CHỦ TỊCH



Lê Văn Chiến



**NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC QUẬN 4 NĂM 2023 ĐỢT 2
VÀ NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG HỘI CHỮ THẬP ĐỎ QUẬN 4 NĂM 2023**
(Kèm theo Thông báo số 459 /TB-UBND ngày 30 /11/2023 của UBND Quận 4)

| TT | Vị trí việc làm | Chức danh nghề nghiệp | Nhu cầu tuyển dụng | Yêu cầu về trình độ | | | |
|-----|---|-----------------------|--------------------|---------------------|--|-----------|---|
| | | | | Chuyên môn | | Ngoại ngữ | Tin học |
| | | | | Trình độ | Nhóm chuyên ngành | | |
| I | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực | | 1 | | | | |
| | Quản lý dự án, giám sát công trình | Thẩm kế viên | 1 | Đại học | Xây dựng, kiến trúc | Bậc 2 | công nghệ thông tin cơ bản |
| II | Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng | | 2 | | | | |
| | Tiếp dân, tuyên truyền, vận động và giải quyết khiếu nại tố cáo | Chuyên viên | 1 | Đại học | Luật, Hành chính, Xây dựng, Kiến trúc | Bậc 2 | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Nghiệp vụ | Chuyên viên | 1 | Đại học | Xây dựng, Kiến trúc, Kỹ thuật công trình xây dựng, Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ. | Bậc 2 | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| III | Trung tâm Y tế | | 11 | | | | |



| TT | Vị trí việc làm | Chức danh nghề nghiệp | Nhu cầu tuyển dụng | Yêu cầu về trình độ | | | |
|-----------|----------------------|------------------------------------|--------------------|---------------------|--|--|---|
| | | | | Chuyên môn | | Ngoại ngữ | Tin học |
| | | | | Trình độ | Nhóm chuyên ngành | | |
| | Bác sĩ | Bác sĩ hạng III | 9 | Đại học | Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh, chuyên khoa mắt, chuyên khoa ngoại | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Y tế công cộng | Y tế công cộng hạng III | 1 | Đại học | Y tế công cộng | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Dược | Dược hạng IV | 1 | Cao đẳng | Dược | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| IV | Khối GD và ĐT | | 122 | | | | |
| 1 | Mầm non 2 | | | | | | |
| | Giáo viên mầm non | Giáo viên mầm non hạng III trở lên | 8 | Cao đẳng trở lên | Giáo dục Mầm non | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 2 | Mầm non 3 | | | | | | |
| | Giáo viên mầm non | Giáo viên mầm non hạng III trở lên | 5 | Cao đẳng trở lên | Giáo dục Mầm non | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 3 | Mầm non 6 | | | | | | |
| | Giáo viên mầm non | Giáo viên mầm non hạng III trở lên | 5 | Cao đẳng trở lên | Giáo dục Mầm non | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 4 | Mầm non 9 | | | | | | |
| | Giáo viên mầm non | Giáo viên mầm non hạng III trở lên | 5 | Cao đẳng trở lên | Giáo dục Mầm non | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |

| TT | Vị trí việc làm | Chức danh nghề nghiệp | Nhu cầu tuyển dụng | Yêu cầu về trình độ | | | |
|----|---------------------------|------------------------------------|--------------------|---------------------|-------------------|--|---|
| | | | | Chuyên môn | | Ngoại ngữ | Tin học |
| | | | | Trình độ | Nhóm chuyên ngành | | |
| 5 | Mầm non 10 | | | | | | |
| | Giáo viên mầm non | Giáo viên mầm non hạng III trở lên | 7 | Cao đẳng trở lên | Giáo dục Mầm non | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 6 | Mầm non 12 | | | | | | |
| | Giáo viên mầm non | Giáo viên mầm non hạng III trở lên | 2 | Cao đẳng trở lên | Giáo dục Mầm non | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 7 | Mầm non Sao Mai 12 | | | | | | |
| | Giáo viên mầm non | Giáo viên mầm non hạng III trở lên | 2 | Cao đẳng trở lên | Giáo dục Mầm non | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 8 | Mầm non Sao Mai 13 | | | | | | |
| | Giáo viên mầm non | Giáo viên mầm non hạng III trở lên | 5 | Cao đẳng trở lên | Giáo dục Mầm non | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 9 | Mầm non 14 | | | | | | |
| | Giáo viên mầm non | Giáo viên mầm non hạng III trở lên | 1 | Cao đẳng trở lên | Giáo dục Mầm non | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 10 | Mầm non 15 | | | | | | |
| | Giáo viên mầm non | Giáo viên mầm non hạng III trở lên | 4 | Cao đẳng trở lên | Giáo dục Mầm non | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 11 | Mầm non 18 | | | | | | |
| | Giáo viên mầm non | Giáo viên mầm non hạng III trở lên | 1 | Cao đẳng trở lên | Giáo dục Mầm non | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |

| TT | Vị trí việc làm | Chức danh nghề nghiệp | Nhu cầu tuyển dụng | Yêu cầu về trình độ | | | |
|----|-------------------------------|-------------------------------------|--------------------|---------------------|--|--|---|
| | | | | Chuyên môn | | Ngoại ngữ | Tin học |
| | | | | Trình độ | Nhóm chuyên ngành | | |
| | Kế toán | Kế toán | 1 | Cao đẳng trở lên | Kế toán, Tài chính, Kiểm toán | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 12 | Mầm non Ban Mai | | | | | | |
| | Giáo viên mầm non | Giáo viên mầm non hạng III trở lên | 4 | Cao đẳng trở lên | Giáo dục Mầm non | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 13 | Tiểu học Nguyễn Huệ 1 | | | | | | |
| | Giáo viên dạy tin học | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Tin học hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy Mỹ thuật | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Mỹ thuật hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy âm nhạc | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Âm nhạc hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 14 | Tiểu học Đoàn Thị Điểm | | | | | | |
| | Giáo viên dạy Mỹ thuật | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Mỹ thuật hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 15 | Tiểu học Lê Thánh Tôn | | | | | | |

| TT | Vị trí việc làm | Chức danh nghề nghiệp | Nhu cầu tuyển dụng | Yêu cầu về trình độ | | | |
|----|---------------------------------|-------------------------------------|--------------------|---------------------|---|--|---|
| | | | | Chuyên môn | | Ngoại ngữ | Tin học |
| | | | | Trình độ | Nhóm chuyên ngành | | |
| | Giáo viên dạy tiếng Anh | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Tiếng Anh hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy tin học | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Tin học hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy thể dục | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | GD thể chất , SP TDDT | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 16 | Tiểu học Đặng Trần Côn | | | | | | |
| | Giáo viên dạy nhiều môn | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | Giáo dục Tiểu học | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy tiếng Anh | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Tiếng Anh hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 17 | Tiểu học Lý Nhơn | | | | | | |
| | Giáo viên dạy tiếng Anh | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Tiếng Anh hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy Tin học | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Tin học hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 18 | Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi | | | | | | |

| TT | Vị trí việc làm | Chức danh nghề nghiệp | Nhu cầu tuyển dụng | Yêu cầu về trình độ | | | |
|----|---------------------------|-------------------------------------|--------------------|---------------------|--|--|---|
| | | | | Chuyên môn | | Ngoại ngữ | Tin học |
| | | | | Trình độ | Nhóm chuyên ngành | | |
| | Giáo viên dạy âm nhạc | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Âm nhạc hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 19 | Tiểu học Bạch Đằng | | | | | | |
| | Giáo viên dạy nhiều môn | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | Giáo dục Tiểu học | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 20 | Tiểu học Bến Càng | | | | | | |
| | Giáo viên dạy tin học | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Tin học hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Nhân viên văn thư | Văn thư viên | 1 | Trung cấp trở lên | Chuyên môn văn thư - lưu trữ | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 21 | Tiểu học Xóm Chiếu | | | | | | |
| | Giáo viên dạy Mỹ thuật | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Mỹ thuật hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 23 | Tiểu học Đống Đa | | | | | | |
| | Giáo viên dạy tin học | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Tin học hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |

| TT | Vị trí việc làm | Chức danh nghề nghiệp | Nhu cầu tuyển dụng | Yêu cầu về trình độ | | | |
|----|------------------------------|-------------------------------------|--------------------|---------------------|---|--|---|
| | | | | Chuyên môn | | Ngoại ngữ | Tin học |
| | | | | Trình độ | Nhóm chuyên ngành | | |
| | Giáo viên dạy âm nhạc | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Âm nhạc hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy Mỹ thuật | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Mỹ thuật hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Nhân viên thư viện | Thư viện viên | 1 | Trung cấp trở lên | Chuyên môn thư viện | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 24 | Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh | | | | | | |
| | Giáo viên dạy Tiếng anh | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Tiếng Anh hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy thể dục | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | Giáo dục thể chất, SP thể dục thể thao | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy Tin học | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 2 | Đại học trở lên | SP Tin học hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy âm nhạc | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Âm nhạc hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |

| TT | Vị trí việc làm | Chức danh nghề nghiệp | Nhu cầu tuyển dụng | Yêu cầu về trình độ | | | |
|----|----------------------------------|-------------------------------------|--------------------|---------------------|---|--|---|
| | | | | Chuyên môn | | Ngoại ngữ | Tin học |
| | | | | Trình độ | Nhóm chuyên ngành | | |
| | Giáo viên Tổng phụ trách Đội | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | Sư phạm hoặc tương đương có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và chứng chỉ bồi dưỡng tổng phụ trách đội (có khả năng về Âm nhạc, Mĩ thuật, thể dục thể thao, thuyết trình, tổ chức sự kiện, truyền thông) | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 25 | Tiểu học Nguyễn Trường Tộ | | | | | | |
| | Giáo viên dạy nhiều môn | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | GD Tiểu học | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy tin học | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Tin học hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy âm nhạc | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Âm nhạc hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy Mỹ thuật | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Mỹ thuật hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy thể dục | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 2 | Đại học trở lên | GD thể chất, SP thể dục thể thao | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 26 | Tiểu học Nguyễn Thái Bình | | | | | | |
| | Giáo viên dạy Tiếng anh | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Tiếng Anh hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |

| TT | Vị trí việc làm | Chức danh nghề nghiệp | Nhu cầu tuyển dụng | Yêu cầu về trình độ | | | |
|----|--------------------------------|-------------------------------------|--------------------|---------------------|--|--|---|
| | | | | Chuyên môn | | Ngoại ngữ | Tin học |
| | | | | Trình độ | Nhóm chuyên ngành | | |
| | Giáo viên dạy tin học | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 2 | Đại học trở lên | SP Tin học hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy Mỹ thuật | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Mỹ thuật hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | THCS Nguyễn Huệ | | | | | | |
| | Nhân viên thiết bị, thí nghiệm | Nhân viên thiết bị, thí nghiệm | 1 | Cao đẳng | Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học); | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 27 | THCS Quang Trung | | | | | | |
| | Giáo viên dạy môn Văn | Giáo viên THCS hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Ngữ văn hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 28 | THCS Vân Đồn | | | | | | |
| | Giáo viên dạy âm nhạc | Giáo viên THCS hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Âm nhạc hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy môn Văn | Giáo viên THCS hạng III trở lên | 2 | Đại học trở lên | SP văn học hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |

| TT | Vị trí việc làm | Chức danh nghề nghiệp | Nhu cầu tuyển dụng | Yêu cầu về trình độ | | | |
|----|-------------------------------------|---------------------------------|--------------------|---------------------|---|--|---|
| | | | | Chuyên môn | | Ngoại ngữ | Tin học |
| | | | | Trình độ | Nhóm chuyên ngành | | |
| | Giáo viên dạy công nghệ nông nghiệp | Giáo viên THCS hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP công nghệ | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 29 | THCS Chi Lăng | | | | | | |
| | Giáo viên dạy môn Văn | Giáo viên THCS hạng III trở lên | 3 | Đại học trở lên | SP văn học hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy môn Địa lý | Giáo viên THCS hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Địa lý hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy môn Toán | Giáo viên THCS hạng III trở lên | 2 | Đại học trở lên | SP Toán hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy công nghệ công nghiệp | Giáo viên THCS hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP công nghệ | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy âm nhạc | Giáo viên THCS hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Âm nhạc hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy tin học | Giáo viên THCS hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Tin học hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 30 | THCS Tăng Bạt Hổ | | | | | | |
| | Giáo viên dạy Văn | Giáo viên THCS hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Ngữ văn hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |

| TT | Vị trí việc làm | Chức danh nghề nghiệp | Nhu cầu tuyển dụng | Yêu cầu về trình độ | | | |
|----|---------------------------------|-------------------------------------|--------------------|---------------------|--|--|---|
| | | | | Chuyên môn | | Ngoại ngữ | Tin học |
| | | | | Trình độ | Nhóm chuyên ngành | | |
| | Giáo viên dạy Hóa | Giáo viên THCS hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Hóa học hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 31 | THCS Khánh Hội | | | | | | |
| | Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên | Giáo viên THCS hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Sinh học hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy Mỹ thuật | Giáo viên THCS hạng III trở lên | 1 | Đại học trở lên | SP Mỹ thuật hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| 32 | Chuyên biệt 1 Tháng 6 | | | | | | |
| | Giáo viên mầm non | Giáo viên mầm non hạng III trở lên | 8 | Cao đẳng trở lên | GD mầm non, GD đặc biệt | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Giáo viên dạy nhiều môn | Giáo viên tiểu học hạng III trở lên | 3 | Đại học trở lên | GD tiểu học, GD đặc biệt | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Nhân viên Giáo vụ | Nhân viên Giáo vụ | 1 | Cao đẳng trở lên | Sư phạm (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ) trở lên | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Nhân viên thư viện | Thư viện hạng IV | 1 | Trung cấp trở lên | Chuyên môn thư viện | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |

| TT | Vị trí việc làm | Chức danh nghề nghiệp | Nhu cầu tuyển dụng | Yêu cầu về trình độ | | | |
|----------|--|--|--------------------|---------------------|---|--|---|
| | | | | Chuyên môn | | Ngoại ngữ | Tin học |
| | | | | Trình độ | Nhóm chuyên ngành | | |
| | Nhân viên thiết bị, thí nghiệm | Nhân viên thiết bị, thí nghiệm | 1 | Cao đẳng | chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| | Nhân viên hỗ trợ giáo dục khuyết tật | Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hạng IV | 3 | Trung cấp trở lên | chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trở lên; hoặc chuyên ngành: sư phạm, y tế, công tác xã hội, tâm lý và có chứng chỉ nghiệp vụ về hỗ trợ giáo dục người khuyết tật | sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số | Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |
| v | Hội Chữ thập đỏ | | | | | | |
| | Chuyên trách tham mưu công tác Hội và phong trào Hội Chữ thập đỏ | | 1 | Đại học | Quản trị kinh doanh; Hành chính; Xã hội học. | B2 | công nghệ thông tin cơ bản |
| | Chuyên trách thủ quỹ, thủ kho | | 1 | Đại học | Luật hành chính; Văn thư lưu trữ; Xã hội học | B2 | công nghệ thông tin cơ bản |
| | Chuyên trách kế toán | | 1 | Đại học | Kế toán; tài chính; Ngân hàng | B2 | công nghệ thông tin cơ bản |
| | TỔNG CỘNG | | 139 | | | | |